Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-06-19 17:05:59 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 148/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến các đại biểu dự họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2026, tổ chức vào ngày 03 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

I. Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 05 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 6 và thời gian tới

Chính phủ thống nhất đánh giá: Trong tháng 5, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gia tăng, xung đột quân sự tại một số quốc gia, khu vực kéo dài, tác động mạnh đến chuỗi cung ứng, giá năng lượng, hàng hóa cơ bản, dịch vụ vận tải và thương mại toàn cầu; tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại, áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất và nợ công gia tăng.

Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương đã triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, chủ động xử lý công việc, nhiệm vụ thường xuyên, những vấn đề tồn đọng kéo dài, có phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt với biến động bên ngoài và những vấn đề đột xuất, phát sinh. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 05 tháng đầu năm 2026 của nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng, tốt hơn tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 05 tháng đầu năm tăng 4,31%. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; bảo đảm thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Thu ngân sách nhà nước 05 tháng ước đạt 1,34 triệu tỷ đồng, bằng 53% dự toán, tăng 15,3% so với cùng kỳ; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách được kiểm soát tốt.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 05 tháng đạt 445,12 tỷ đô la Mỹ (USD), cao nhất từ trước đến nay, tăng 25% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu đạt 215,66 tỷ USD, tăng 19,5%, nhập khẩu đạt 229,46 tỷ USD, tăng 30,8%. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 5 khoảng 219,4 nghìn tỷ đồng, đạt 21,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (tương đương về tỷ lệ và cao hơn khoảng 34,8 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025).

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế duy trì đà tăng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5 và 05 tháng ước tăng lần lượt 8,8% và 9,1% so với cùng kỳ, là mức tăng cao nhất từ năm 2021 đến nay; trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,5%; nhiều địa phương tốc độ tăng IIP đạt 2 con số như: Ninh Bình (28,3%), Hà Tĩnh (27,1%), Bắc Ninh (19,2%), Thái Nguyên (19,1%)... Bảo đảm an ninh năng lượng, cung ứng đủ điện cho nền kinh tế trong bối cảnh tác động bởi xung đột ở Trung Đông và thời tiết nắng nóng cực đoan, phụ tải tăng cao. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 5 tăng lên 52,8 điểm, cao nhất trong ba tháng gần đây và là tháng thứ 11 liên tiếp duy trì trên mức 50 điểm. Sản xuất nông nghiệp duy trì đà tăng khá; kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 30,69 tỷ USD, xuất siêu 8,41 tỷ USD; bảo đảm an ninh lương thực. Khu vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 05 tháng ước tăng 11,2% so với cùng kỳ; nguồn cung hàng hóa dồi dào, giá cả cơ bản ổn định. Ngành du lịch tăng trưởng mạnh, khách quốc tế đến Việt Nam 05 tháng đạt gần 10,6 triệu lượt, tăng 14,9% so với cùng kỳ và cao nhất từ trước đến nay. Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục phát triển tích cực; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động 05 tháng ước đạt 142,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 27,6% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký mới 05 tháng ước đạt 24,8 tỷ USD, vốn FDI thực hiện ước đạt 9,75 tỷ USD, tăng lần lượt 34,9% và 9,6% so với cùng kỳ.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xử lý các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài, các cơ sở nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, giao thông vận tải, các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027; phát triển nhà ở cho thuê. Thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, tiết kiệm năng lượng và giảm tiêu thụ xăng khoáng; xử lý kịp thời các vấn đề cấp bách, bảo đảm đồng bộ trong tổ chức thực hiện lộ trình xăng sinh học. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ... Nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực, dự báo khả quan về triển vọng phát triển kinh tế của nước ta trong năm 2026.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thông tin và truyền thông tiếp tục được chú trọng. Nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật đặc sắc được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ… góp phần lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các tầng lớp Nhân dân. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tiếp tục được chú trọng. Ngành giáo dục tích cực chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông

và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2026; triển khai các chương trình đào tạo nhân lực cho các ngành mới nổi. Ngành y tế làm tốt công tác khám, chữa bệnh, đẩy nhanh tiến độ triển khai bệnh án điện tử, thực hiện lộ trình khám sức khỏe miễn phí cho người dân.

Công tác an sinh xã hội, các hoạt động "đền ơn đáp nghĩa" được quan tâm, thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả. Tổ chức phát động và tích cực triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7. Các hoạt động hưởng ứng Tháng Công nhân và Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động được tổ chức sâu rộng, thiết thực, góp phần chăm lo, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của người lao động. Các chương trình tín dụng chính sách xã hội tiếp tục được triển khai hiệu quả, trong 05 tháng đầu năm đã hỗ trợ vay vốn cho trên 1,1 triệu lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng lên.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh được triển khai quyết liệt. Trong tháng 5, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 51 Nghị định, 05 Nghị quyết, 08 Quyết định quy phạm pháp luật; tính chung 05 tháng đã ban hành 198 Nghị định, 28 Nghị quyết và 30 Quyết định; trong đó, đã ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp tổ dân phố, thôn, bản, đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung xử lý kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác đối ngoại, nhất là các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đối ngoại đa phương tiếp tục được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đạt nhiều kết quả thiết thực, củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi; ngoại giao kinh tế được tăng cường, việc nâng cấp khuôn khổ quan hệ với nhiều quốc gia đã tạo những cơ hội, động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Chi tiết về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước chủ yếu 05 tháng năm 2026 của cả nước và các địa phương nêu tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục gặp khó khăn, thách thức. Áp lực điều hành kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh năng lượng, kiểm soát lạm phát rất lớn. Tăng trưởng các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ chưa đạt kịch bản; cầu hàng hóa và dịch vụ chưa đạt kỳ vọng; nhập siêu liên tiếp trong 6 tháng và có xu hướng gia tăng. Tiến độ thu ngân sách nhà nước xu hướng chậm lại. Việc chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết chưa được giải quyết triệt để; còn thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật rườm rà, chậm được sửa đổi. Thiên tai, thời tiết cực đoan, nắng nóng gay gắt, hạn hán, mưa lớn, sạt lở, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường; vấn đề ô nhiễm không khí, nguồn nước, ngập úng, ùn tắc giao thông… tại một số thành phố lớn chưa được xử lý hiệu quả. Đời sống

của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc, biên giới, hải đảo... Tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm… còn diễn biến phức tạp.

II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 6 và thời gian tới

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động phức tạp, khó đoán định, tác động đến triển vọng tăng trưởng toàn cầu… Đối với nước ta, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ cả những yếu tố bất lợi bên ngoài, cùng với những khó khăn nội tại chưa khắc phục hoàn toàn và những vấn đề phát sinh; tình hình thiên tai, thời tiết cực đoan, nắng nóng gay gắt, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn tiềm ẩn rủi ro đến sản xuất nông nghiệp, cung ứng điện, tạo sức ép lớn lên ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát, tỷ giá, các cân đối lớn và công tác quản lý, điều hành thúc đẩy tăng trưởng.

Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; rà soát kỹ các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong tháng 6 và quý II năm 2026 để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả, trong đó chú trọng những nội dung sau:

1. Từng bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước (nhất là các địa phương có kết quả sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ thấp hơn chỉ tiêu) phải bám sát mục tiêu, yêu cầu, kịch bản điều hành tăng trưởng kinh tế 2 con số năm 2026, xác định dư địa tăng trưởng để tập trung thúc đẩy, phấn đấu đạt mục tiêu đề ra. Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, những thay đổi trong chính sách của các nền kinh tế lớn tác động đến nước ta; nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, chủ động tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp ứng phó phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

2. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác nhằm hỗ trợ tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thúc đẩy xuất nhập khẩu, tiêu dùng bền vững, kiểm soát nhập siêu. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển an toàn, lành mạnh, minh bạch, hiệu quả thị trường vốn, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp và các kênh huy động vốn trung, dài hạn; khơi thông và đa dạng hóa chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn, góp phần giảm áp lực đối với hệ thống tín dụng ngân hàng và nâng cao khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

3. Quản lý hiệu quả giá cả, thị trường, sử dụng linh hoạt các công cụ quản lý, điều tiết sản xuất, điều hành giá theo quy định pháp luật và cơ chế thị trường để bảo đảm cân đối cung cầu, ổn định giá cả. Nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng việc điều chỉnh giá các mặt hàng, dịch vụ do Nhà nước quản lý, trong đó có giá điện, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, dịch vụ giáo dục, hạn chế tác động cộng hưởng lên CPI, bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra. Tăng cường thanh tra,

kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về giá, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng, thao túng và tăng giá bất hợp lý.

4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng quy mô thu ngân sách nhà nước ở trung ương và địa phương, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu, nhất là thu từ hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, dịch vụ xuyên biên giới, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế. Thực hiện nghiêm các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026.

5. Các bộ, cơ quan, địa phương, nhất là các bộ, cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của cả nước, khẩn trương chỉ đạo quyết liệt tăng tốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, trong đó có người đứng đầu. Tập trung giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hiệu quả, phù hợp; bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải: dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc và các dự án hạ tầng chiến lược khác, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

6. Quán triệt, triển khai hiệu quả kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về triển khai Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư về nhà ở xã hội và định hướng phát triển nhà ở trong thời gian tới theo Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Thông báo số: 262-TB/VPCP ngày 26 tháng 5 năm 2026, 286/TB-VPCP ngày 04 tháng 6 năm 2026. Tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển nhà ở theo mô hình mới, phù hợp với Hiến pháp, chủ trương, đường lối của Đảng và nhu cầu của Nhân dân.

7. Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp, nhất là trong các tháng cao điểm nắng nóng và mùa khô năm 2026, tuyệt đối không để thiếu điện, xăng dầu trong mọi tình huống. Đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện và truyền tải điện trọng điểm; thực hiện đồng bộ các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, đẩy mạnh phong trào tiết kiệm điện trong cơ quan, doanh nghiệp và hộ gia đình.

8. Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án công nghiệp lớn, có vai trò quan trọng trong các lĩnh vực năng lượng, dầu khí, công nghiệp chế biến, chế tạo, khoáng sản…, gia tăng năng lực sản xuất trong nước, chủ động nguồn cung nguyên, nhiên vật liệu, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản, bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển vùng

nguyên liệu, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu quốc gia cho các sản phẩm chủ lực.

9. Tập trung phát triển thị trường trong nước, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", các chương trình khuyến mại, kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa. Phát triển logistics theo hướng là hạ tầng "xương sống" của thương mại trong nước, kết hợp đa phương thức: hàng không, đường sắt, đường biển, đường sông, đường bộ.

10. Tổ chức triển khai thi hành kịp thời, hiệu quả 14 luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết này, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, không để phát sinh "khoảng trống" pháp lý.

Các bộ, cơ quan khẩn trương rà soát tiến độ xây dựng các dự án luật, nghị quyết được giao chủ trì soạn thảo; đề xuất các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp không thường lệ (dự kiến tổ chức vào cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8 năm 2026); phấn đấu mỗi bộ, cơ quan đề xuất tối thiểu 30% tổng số dự án luật, nghị quyết còn lại thuộc Chương trình lập pháp năm 2026 và các nhiệm vụ lập pháp phải hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; gửi Bộ Tư pháp trong sáng ngày 08 tháng 6 năm 2026 để tổng hợp. Các bộ, cơ quan chủ trì, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, thẩm định, hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét, thông qua.

11. Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết. Đối với các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết đã có hiệu lực nhưng chưa ban hành, phải xác định đây là nhóm nhiệm vụ ưu tiên cao nhất, hoàn thành trong thời hạn sớm nhất, không để kéo dài "khoảng trống" pháp lý. Đối với các văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn quy trình nội bộ, chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ ngay từ khâu soạn thảo để bảo đảm chất lượng, tiến độ trong thẩm định, tiếp thu, hoàn thiện, trình ký ban hành. Sắp xếp thời gian, nhân lực, kinh phí để tổ chức thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

12. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đối với các ngành mới nổi, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chống biến đổi khí hậu… Theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm, có phương án điều tiết phù hợp, không để xảy ra mất cân đối cung - cầu lao động cục bộ. Hoàn thành đúng tiến độ nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; xác định phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên. Đẩy mạnh triển khai các chương trình kích cầu du lịch hè, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

13. Thường xuyên quan tâm, triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả công tác bảo đảm an sinh xã hội. Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng Đề án về các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027), trình Ban Bí thư trước ngày 15 tháng 6 năm 2026; tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức hội nghị quán triệt toàn quốc sau khi có kết luận của Ban Bí thư. Nâng cao hiệu quả công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chủ động giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các dịch bệnh truyền nhiễm có nguy cơ gia tăng trong mùa nắng nóng; trong tháng 6 năm 2026 phải hoàn thành rà soát hệ thống phân phối thuốc, cắt giảm khâu trung gian để giảm chi phí cho người dân, xã hội.

14. Tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chú trọng công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tiễn các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại song phương và đa phương; thực hiện hiệu quả các điều ước, thỏa thuận quốc tế, trọng tâm là các kết quả đạt được từ các chuyến thăm, làm việc của Lãnh đạo cấp cao; khai thác tối đa thời cơ, cơ hội cho tăng trưởng và phát triển. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách; chủ động cung cấp thông tin định hướng, tạo đồng thuận xã hội; kiên quyết đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, luận điệu xuyên tạc…

15. Về nhiệm vụ cụ thể của các bộ, cơ quan, địa phương: Từng bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao khẩn trương rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu tại các Phụ lục: II, III, IV, V kèm theo Nghị quyết này; thực hiện nghiêm Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các buổi làm việc với các bộ, cơ quan, địa phương.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng

Phụ lục I

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHỦ YẾU 05 THÁNG NĂM 2026 CỦA CẢ NƯỚC VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tháng 05 năm 2026

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2026 (theo Nghị quyết số 01/NQ-CP)	Thực hiện 05 tháng năm 2026
1	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4,5%	4,31%
2	Thu ngân sách nhà nước	%	Phấn đấu vượt ít nhất 10% dự toán	53% dự toán
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	%	100%	21,6%
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	15-16%	19,5%
5	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	12-14%	9,1%
6	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	13-15%	11,2%
7	Tăng trưởng thương mại điện tử	%	20-22%	-
8	Thu hút FDI (vốn FDI thực hiện)	Tỷ USD	-	9,75 tỷ USD
9	Khách du lịch quốc tế	Triệu lượt khách	25	10,6 triệu lượt khách

Bảng 2: Ước thực hiện thu NSNN tháng 5 và 05 tháng năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ước thực hiện		Thực hiện 5 tháng so (%)	
			Tháng 5	5 tháng	Dự toán	C.kỳ 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	Tổng số	**2.529.467**	**214.984**	**1.339.677**	**53,0%**	**115,3%**
I	**Thu nội địa**	**2.199.967**	**173.807**	**1.165.851**	**53,0%**	**115,6%**
	- Không kể đất, XSKT, cổ phần hóa, cổ tức, LN	*1.558.740*	*136.452*	*880.122*	*56,5%*	*126,0%*
	- Thu 3 khu vực kinh tế	*1.019.589*	*95.465*	*647.215*	*63,5%*	*137,5%*
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	194.417	12.625	106.929	55,0%	120,7%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	321.418	30.300	195.817	60,9%	135,9%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	503.754	52.540	344.469	68,4%	144,7%
4	Thuế thu nhập cá nhân	237.037	13.636	110.097	46,4%	100,6%
5	Thuế bảo vệ môi trường	43.846	796	15.509	35,4%	88,8%
6	Các loại phí, lệ phí	110.135	8.628	47.289	42,9%	112,2%
7	Các khoản thu về nhà, đất	550.778	42.791	203.975	37,0%	95,5%
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	57.716	4.068	31.906	55,3%	109,8%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.617	1.686	3.017	23,9%	58,3%
10	Thu khác ngân sách	56.942	5.583	26.763	47,0%	107,7%
11	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	1.961	82	364	18,6%	39,7%
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	109.346	1.072	79.716	72,9%	83,7%
II	**Thu từ dầu thô**	**43.000**	**5.635**	**23.444**	**54,5%**	**109,1%**
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**278.000**	**35.370**	**149.615**	**53,8%**	**114,0%**
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	451.000	47.478	215.140	47,7%	116,9%
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	- 173.000	- 12.108	- 65.525	37,9%	124,0%
IV	**Thu viện trợ**	**8.500**	**172**	**767**	**9,0%**	**149,8%**

Bảng 3: Tình hình sản xuất kinh doanh tại các địa phương 05 tháng năm 2026

TT	Địa phương	Đóng góp vào tổng GRDP cả nước năm 2025	Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 so với tháng trước	Vốn FDI đăng ký (Triệu USD, %)	
			05 tháng	Mục tiêu	Chênh lệch	05 tháng	Mục tiêu	Chênh lệch		05 tháng	Tốc độ tăng
1	TP. Hồ Chí Minh	23,3	10,9	12,2	*-1,3*	10,0	17,2	*-7,2*	0,3	4.150,0	1,9
2	Hà Nội	12,4	8,7	11,0	*-2,3*	10,5	11,5	*-1,0*	0,3	1.724,13	-46,7
3	Hải Phòng	5,7	14,6	15,5	*-0,9*	11,7	10,7	*1,0*	0,5	662,39	-40,6
4	Đồng Nai	5,3	13,5	13,0	*0,5*	11,6	14,0	*-2,4*	-0,2	805,69	-56,7
5	Bắc Ninh	4,1	19,2	17,5	*1,7*	12,8	11,5	*1,3*	0,5	1.791,48	-42,0
6	Phú Thọ	3,2	24,7	26,2	*-1,5*	10,4	14,5	*-4,1*	0,0	641,98	222,7
7	Quảng Ninh	2,9	14,9	16,0	*-1,1*	14,1	18,5	*-4,4*	-0,5	150,90	-23,9
8	Lâm Đồng	2,8	8,0	13,1	*-5,0*	12,0	23,9	*-11,9*	0,2	1,65	-96,1
9	Tây Ninh	2,7	14,9	13,9	*1,0*	10,7	15,0	*-4,3*	0,7	1.908,99	94,6
10	Ninh Bình	2,7	28,3	26,5	*1,8*	12,3	14,3	*-2,0*	0,4	1.073,23	-3,6
11	Thanh Hóa	2,6	10,9	14,0	*-3,1*	10,8	8,1	*2,7*	0,4	233,05	9,7
12	Hưng Yên	2,5	14,7	15,0	*-0,3*	12,3	11,7	*0,6*	0,3	301,23	-71,4
13	Đà Nẵng	2,5	11,2	12,0	*-0,9*	13,6	16,0	*-2,4*	0,2	279,4	84,3
14	Cần Thơ	2,4	8,3	13,0	*-4,7*	11,0	11,0	*0,0*	0,2	18,43	-91,7
15	An Giang	2,3	13,4	13,2	*0,2*	12,4	25,0	*-12,6*	0,7	1,73	9,1
16	Đồng Tháp	2,2	11,5	12,0	*-0,5*	11,0	12,0	*-1,0*	0,7	101,20	52,3
17	Vĩnh Long	2,2	6,6	17,1	*-10,5*	11,4	13,8	*-2,4*	0,5	86,70	-26,6

TT	Địa phương	Đóng góp vào tổng GRDP cả nước năm 2025	Tốc độ tăng IIP so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ (%)			Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 so với tháng trước	Vốn FDI đăng ký (Triệu USD, %)	
			05 tháng	Mục tiêu	Chênh lệch	05 tháng	Mục tiêu	Chênh lệch		05 tháng	Tốc độ tăng
18	Gia Lai	2,1	9,0	9,5	*-0,5*	11,0	10,9	*0,1*	1,3	22,31	-67,5
19	Nghệ An	1,9	18,1	19,0	*-0,9*	11,5	18,0	*-6,5*	-0,1	2.281,52	1760,3
20	Đắk Lắk	1,8	14,0	9,5	*4,5*	11,7	17,0	*-5,3*	0,4	0,39	-94,1
21	Khánh Hòa	1,6	7,1	11,5	*-4,5*	12,7	16,5	*-3,8*	-0,1	3,95	-41,5
22	Thái Nguyên	1,5	19,1	14,5	*4,6*	11,3	6,7	*4,6*	0,5	7.633,53	2811,7
23	Quảng Ngãi	1,5	8,2	13,0	*-4,8*	11,6	12,4	*-0,8*	0,2	28,63	-74,5
24	Cà Mau	1,3	9,37	11,61	*-2,24*	11,0	15	*-4,0*	0,47	99,45	-473,7
25	Lào Cai	1,1	6,7	12,0	*-5,3*	10,9	10,0	*0,9*	0,1	0,11	-98,7
26	Quảng Trị	1,0	8,5	18,0	*-9,5*	11,4	12,7	*-1,3*	0,3	149,28	252,4
27	Hà Tĩnh	0,9	27,1	15,3	*11,9*	11,1	12,0	*-0,9*	0,3	412,57	3089,5
28	Sơn La	0,7	10,7	4,5	*6,2*	11,1	19,5	*-8,4*	-0,6	-	-
29	Tuyên Quang	0,7	9,2	10,1	*-0,8*	12,6	24,0	*-11,4*	-0,1	5,95	-95,6
30	Huế	0,7	10,8	16,0	*-5,2*	13,0	13,0	*0,0*	0,4	123,03	340,2
31	Lạng Sơn	0,5	4,8	9,0	*-4,2*	11,6	12,9	*-1,3*	-0,2	-	-
32	Lai Châu	0,3	20,7	12,5	*8,2*	10,2	17,1	*-6,9*	0,0	-	-
33	Điện Biên	0,3	14,9	18,5	*-3,6*	12,3	13,5	*-1,2*	-0,3	-	-
34	Cao Bằng	0,2	16,8	6,1	*10,7*	10,7	8,5	*2,2*	0,1	-	-

Phụ lục II
NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THÁNG 6 NĂM 2026 VÀ THỜI GIAN TỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

1. Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

a) Khẩn trương quán triệt, nghiên cứu kỹ lưỡng, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026; sửa đổi, bổ sung ngay Quy chế làm việc của bộ, cơ quan, địa phương phù hợp với Quy chế làm việc của Chính phủ và quy định pháp luật liên quan, đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành.

b) Khẩn trương rà soát nội dung quy hoạch các tỉnh, thành phố và hoàn thành việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng "2 con số", phù hợp với quy hoạch 6 vùng kinh tế - xã hội, hoàn thành trong quý II năm 2026.

c) Tập trung xử lý, tháo gỡ, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài liên quan đến đất đai, quy hoạch trên địa bàn, sớm đưa vào khai thác, sử dụng để thúc đẩy tăng trưởng; cập nhật kết quả xử lý lên Hệ thống cơ sở dữ liệu của Ban Chỉ đạo 751.

d) Xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng, hoàn thành trong quý II năm 2026.

đ) Tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 theo kế hoạch tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về Nhân quyền của Chính phủ; nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về quyền con người, quyền công dân; chủ động đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối nội, đối ngoại về các thành tựu nhân quyền ở Việt Nam; tăng cường truyền thông tích cực về tình hình thực hiện, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam.

g) Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan liên quan tập trung xử lý vấn đề nguồn cung đất, đá, cát… và quản lý giá vật liệu xây dựng theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ; thiết lập cơ chế điều phối liên vùng trong quản lý nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ đầu tư công, nhất là các dự án hạ tầng trọng điểm, kiên quyết xử lý các trường hợp gây cản trở, cục bộ, găm hàng để tăng giá trục lợi; rà soát, nghiên cứu có giải pháp đối với tình trạng phế thải xây dựng gia tăng tại các đô thị lớn.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

a) Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan (lưu ý rà soát, sắp xếp lại,

tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng cắt khúc, phân mảnh trong quản lý nhà nước); tiếp tục tinh gọn bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với phân cấp, phân quyền và Quyết định phê duyệt danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

b) Chuẩn bị kỹ lưỡng các hồ sơ, tài liệu, tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm chất lượng, gửi đúng thời hạn theo quy định; chủ động phương án trình Quốc hội nếu tổ chức kỳ họp không thường lệ vào tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2026.

c) Các bộ, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết phải rà soát, kiểm soát chặt chẽ và chịu trách nhiệm về sự cần thiết, tính hợp pháp của những nội dung dự kiến giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan quy định chi tiết và việc xác định thời gian có hiệu lực của luật, nghị quyết để bảo đảm thời gian hợp lý cho việc soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định pháp luật tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, trong đó: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Đồng Nai, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình… chủ động rà soát, điều chỉnh, đề xuất để xác định cụ thể vị trí, quy mô phát triển nhà ở cho thuê gắn với các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn với trọng tâm xác định nhu cầu nhà ở cho thuê theo phân khúc làm cơ sở quy hoạch và phân bổ nguồn lực, phấn đấu trong tháng 6 năm 2026 mỗi địa phương khởi công ít nhất 01 dự án nhà ở cho thuê.

b) Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về triển khai xăng sinh học trên toàn quốc từ ngày 01 tháng 6 năm 2026, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác đến người dân, doanh nghiệp, tạo đồng thuận xã hội và ổn định thị trường; chỉ đạo tăng cường giám sát, kiểm tra các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về kinh doanh xăng dầu.

c) Thành lập ngay Tổ công tác liên ngành tại địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Tổ trưởng để quyết liệt chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được giao tại Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

d) Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, nguồn nước, kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương chỉ đạo vận hành linh hoạt các hồ chứa thủy lợi, thủy điện ứng phó nguy cơ thiếu nước và bảo đảm an ninh năng lượng; tăng cường dự báo, chủ động giải pháp ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, nhất là tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão sắp tới.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật và trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua Đề án, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện. Khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026, đồng bộ với thời gian sắp xếp thôn, tổ dân phố.

e) Rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã; hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí theo yêu cầu vị trí việc làm theo quy định, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026. Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực và kinh nghiệm xử lý tình huống về công tác tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng phân công cán bộ, công chức không phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn thành trong quý III năm 2026.

g) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và các cơ quan chức năng liên quan tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tại địa phương bảo đảm chất lượng, tạo thuận lợi cho học sinh và giáo viên để kỳ thi được diễn ra an toàn, công bằng, nghiêm túc, trung thực, khách quan, hiệu quả; bảo đảm tất cả các khâu của Kỳ thi đều được giám sát, thanh tra, kiểm tra đúng quy định. Chuẩn bị tốt năm học 2026 - 2027; chủ động phương án tuyển dụng, điều động, hợp đồng, bố trí dạy liên trường, liên cấp để bảo đảm đủ giáo viên, nhân viên; hoàn thành tuyển dụng số biên chế giáo viên đã được giao nhưng chưa sử dụng trước khai giảng năm học 2026 - 2027. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn và phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh.

h) Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn theo các nhóm đối tượng, trong đó quan tâm, ưu tiên các đối tượng chính sách, khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác; lồng ghép với các chương trình, dự án phù hợp trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, An Giang quyết liệt triển khai các dự án phục vụ Hội nghị APEC năm 2027, không để chậm trễ, làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức Hội nghị.

k) Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, cập nhật, hoàn thiện Quy hoạch thành phố Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng đồng bộ với quá trình đầu tư, khai thác Cảng hàng không quốc tế Long Thành, bảo đảm phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành có liên quan. Trong đó, lấy Cảng hàng không quốc tế Long Thành làm cực tăng trưởng và động lực phát triển mới để định hướng tổ chức không gian phát triển, hình thành các hành lang kinh tế, các khu chức năng, khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ và logistics gắn với sân bay.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ ban hành chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong thời gian tối đa 5 tháng (và nộp thuế trước ngày 31 tháng 12 năm 2026 để không ảnh hưởng tới việc dự toán ngân sách nhà nước năm 2026), tương tự như đã triển khai năm 2025 để hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân có thêm nguồn lực cho sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất mức thuế thu nhập phù hợp đối với cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa… để khuyến khích các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh khó khăn. Phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá chính sách miễn, giảm thuế xăng, dầu hiện hành để tham mưu giải pháp điều hành sau ngày 30 tháng 6 năm 2026 cho phù hợp.

b) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý dứt điểm kiến nghị của tỉnh Hà Tĩnh về chấm dứt hoạt động của mỏ sắt Thạch Khê, Hà Tĩnh theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng chi tiết cho các quý còn lại của năm 2026 (cụ thể từng ngành, lĩnh vực, các khu vực kinh tế) gắn với dự báo từng trường hợp cụ thể; đồng thời xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới, giao nhiệm vụ cụ thể và thời gian hoàn thành cho các bộ, cơ quan, địa phương để thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng năm 2026 từ 10% trở lên gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế theo mục tiêu đề ra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2026 để báo cáo cấp có thẩm quyền.

d) Khẩn trương sơ kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, tiếp tục triển khai Đề án nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam; đánh giá mức độ đáp ứng của thị trường chứng khoán so với yêu cầu huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế và mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số" trong giai đoạn mới; trên cơ sở đó, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá nhằm mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, chiều sâu, năng lực huy động vốn của thị trường chứng khoán.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với tổ chức xếp hạng quốc tế FTSE Russell bảo đảm quá trình chuyển đổi chính thức việc nâng hạng thị trường chứng khoán theo đúng lộ trình; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hướng tới mục tiêu nâng hạng theo các tiêu chuẩn cao hơn của tổ chức xếp hạng FTSE Russell và Morgan Stanley Capital International (MSCI). Khẩn trương báo cáo cấp thẩm quyền Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045 trong tháng 6 năm 2026. Có cơ chế vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

e) Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Điều hành giá trong việc tham mưu, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo nhằm tăng cường công tác theo dõi, phân tích diễn biến cung cầu và giá các mặt hàng thiết yếu, giá các mặt hàng, dịch vụ do Nhà nước quản lý; đề xuất

các giải pháp, định hướng quản lý, điều hành giá trong thời gian tới, bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

g) Khẩn trương tổng hợp, trình Chính phủ phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định, phân bổ vốn cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, hoàn thành trước ngày 10 tháng 6 năm 2026. Bố trí vốn tập trung, trọng điểm, kiên quyết chống dàn trải, manh mún; trong đó tổng số dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 giảm ít nhất 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

h) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, đề xuất giải pháp tạo nguồn lực dài hạn với chi phí hợp lý phục vụ phát triển nhà ở cho thuê; trong đó tập trung điều chỉnh đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để điều tiết mức lãi suất cho vay hợp lý, phù hợp với khả năng của các đối tượng vay; nghiên cứu có phương án thực hiện tái cấp vốn phù hợp cho Ngân hàng Chính sách xã hội làm cơ sở tạo nguồn vốn ổn định và bảo đảm mức lãi suất cho vay hợp lý đối với phát triển nhà ở cho thuê. Nghiên cứu, bố trí nguồn vốn từ ngân sách trung ương cho phát triển nhà ở cho thuê dài hạn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2026.

i) Theo dõi, đôn đốc và phối hợp chặt chẽ với các bộ, địa phương trong công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch.

k) Bộ trưởng Bộ Tài chính - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tiếp tục chỉ đạo Ban Chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại và hàng giả, nhất là đối với các mặt hàng ảnh hưởng đến sức khỏe của Nhân dân, bảo đảm đúng quy định.

l) Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù đối với các đặc khu kinh tế, hoàn thiện Đề án đánh giá tổng thể những vấn đề về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với 03 đặc khu kinh tế: Vân Đồn, Vân Phong, Phú Quốc; phối hợp với Bộ Tư pháp tích hợp các nội dung của Đề án vào Luật Đô thị đặc biệt, trình cấp có thẩm quyền theo chỉ đạo của Thường trực Chính phủ và tập thể Thường trực Đảng ủy Chính phủ.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Triển khai các giải pháp ổn định lãi suất, bảo đảm thanh khoản cho nền kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại tệ nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng 2 con số. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, tiết giảm chi phí, tạo dư địa giảm mặt bằng lãi suất cho vay; nâng cao chất lượng tín dụng, hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế và các dự án trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ vốn tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tăng cường các giải pháp xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

b) Theo dõi sát, cập nhật, phân tích, dự báo diễn biến cán cân thanh toán quốc tế, tình hình xuất nhập khẩu, dòng vốn đầu tư, thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế và các yếu tố tác động đến tỷ giá, thị trường ngoại hối. Tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát thị trường ngoại hối, ổn định thị trường ngoại hối.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng việc sửa đổi các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động của ngân hàng, bảo đảm an toàn hệ thống các ngân hàng thương mại, đồng thời hỗ trợ công tác huy động vốn phục vụ tăng trưởng kinh tế.

d) Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu, đề xuất sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng tại kỳ họp Quốc hội gần nhất để xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến quản lý tài sản bảo đảm của trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Thông báo số 266/TB-VPCP ngày 27 tháng 5 năm 2026.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư gián tiếp trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

e) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng, trình Chính phủ trong tháng 6 năm 2026.

6. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung triển khai các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong các tháng cao điểm nắng nóng; chủ động xây dựng phương án vận hành hệ thống điện đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng cao, tuyệt đối không để xảy ra thiếu điện do nguyên nhân chủ quan. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải trong Quy hoạch, Kế hoạch điện VIII điều chỉnh; đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục để khởi công, đẩy nhanh tiến độ dự án, cam kết thời gian vận hành cụ thể, phấn đấu hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2025; phối hợp với các địa phương kiên quyết xử lý chủ đầu tư các dự án không bảo đảm tiến độ theo quy hoạch.

b) Chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường năng lượng trong nước và quốc tế để có giải pháp điều hành phù hợp, bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong nước. Tập trung triển khai ngay việc rà soát, kiện toàn hệ thống phân phối xăng dầu theo hướng cắt giảm tối đa các khâu trung gian, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2026. Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích kinh tế, môi trường và an ninh năng lượng của việc sử dụng xăng E10; cung cấp thông tin chính xác, khách quan, khoa học để tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội.

c) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi sát diễn biến thương mại quốc tế, tình hình xuất nhập khẩu để có giải pháp kịp thời thúc đẩy xuất khẩu và xử lý hiện tượng nhập siêu, bảo đảm cán cân thương mại bền vững, không làm ảnh hưởng tới mục tiêu tăng trưởng 2 con số. Khẩn trương rà soát, làm việc với các hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp để xác định các ngành có thể sớm tự chủ nguồn cung, sản xuất trong nước trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu, định danh và thanh toán số để cắt giảm khâu trung

gian trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ, làm chủ các chuỗi cung ứng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2026.

đ) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại theo từng ngành hàng, thị trường và địa bàn trọng điểm; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các ưu đãi về thuế quan, quy tắc xuất xứ và mở rộng thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả các FTA đã ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới. Xây dựng chiến lược xuất khẩu chủ động vào thị trường Trung Quốc, Ấn Độ. Chủ động cung cấp thông tin thị trường, cảnh báo sớm các rào cản kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu, mở rộng thị phần tại các thị trường truyền thống và phát triển các thị trường mới, tiềm năng.

e) Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh quyết liệt với hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên cả thị trường truyền thống và môi trường số.

g) Tiếp tục triển khai các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc Hoa Kỳ điều tra theo mục 301 và việc đàm phán Hiệp định thương mại đối ứng công bằng và cân bằng với Hoa Kỳ.

7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, tập trung dự báo sớm, chi tiết các loại hình thiên tai cực đoan (mưa lớn cục bộ, lũ đặc biệt lớn, sạt lở đất, lũ quét, dông, lốc); tăng cường dự báo, bảo đảm an toàn hồ đập, phòng, chống lũ cho hạ du. Tiếp tục hoàn thiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan chỉ đạo điều tiết, vận hành các hồ đập bảo đảm an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước.

b) Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; kịp thời báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xử lý đối với bộ, cơ quan trung ương, địa phương chậm ban hành văn bản hướng dẫn, chậm rà soát, chậm điều chỉnh, chậm giải ngân, không chủ động xử lý vốn hết nhiệm vụ chi, để xảy ra sai phạm hoặc không giải ngân hết vốn theo thời hạn được cấp có thẩm quyền cho phép.

c) Kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong xuất khẩu nông, lâm, thủy sản, nhất là đối với sầu riêng và một số ngành hàng chủ lực; tháo gỡ vướng mắc, đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, thành lập cơ sở kiểm nghiệm; hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản liên quan đến cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, công tác kiểm nghiệm, xét nghiệm, thành lập cơ sở kiểm nghiệm trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các địa phương; cắt giảm các quy định không cần thiết, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, rà soát, quy trình, thủ tục cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và kiểm nghiệm theo hướng nhanh nhất, thuận lợi nhất, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

d) Tiếp tục tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn người sản xuất, hợp tác xã, cơ sở đóng gói và doanh nghiệp xuất khẩu tuân thủ nghiêm các quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của nước nhập

khẩu, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng hàng hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu trong giai đoạn mới thực hiện phân cấp, phân quyền, bàn giao cho địa phương.

đ) Chỉ đạo kiểm soát nguồn thải, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường, vi phạm về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

e) Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trình Chính phủ trước ngày 08 tháng 6 năm 2026.

g) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định tại Điều 56 Luật Quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày 01 tháng 7 năm 2026; đề xuất sửa đổi Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

8. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Khẩn trương hoàn thiện các nghị định hướng dẫn Luật Hàng không, Luật Xây dựng, trình Chính phủ ban hành trong tháng 6 năm 2026.

b) Rà soát, khắc phục các tuyến giao thông, cầu, cống gây cản trở thoát lũ (nhất là ở khu vực các tỉnh miền Trung); bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, an toàn hàng hải trong mùa mưa; chuẩn bị vật tư, phương tiện, lực lượng sẵn sàng khắc phục sự cố.

c) Sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới; báo cáo Đảng ủy Chính phủ để trình Ban Bí thư xem xét ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 34-CT/TW, làm cơ sở chính trị cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về nhà ở và thị trường bất động sản trong giai đoạn mới, báo cáo Đảng ủy Chính phủ trước ngày 20 tháng 6 năm 2026.

d) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về nhà ở cho thuê, nhất là tiêu chuẩn an toàn, phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở cho thuê quy mô nhỏ và vừa; hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

đ) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phù hợp để huy động, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn lực xã hội cho phát triển nhà ở cho thuê, cơ chế vận hành quản lý (trong đó có cho quản lý kinh doanh thương mại tại các khu nhà cho thuê theo hình thức phù hợp), giao chỉ tiêu cụ thể phát triển nhà ở cho thuê trên cả nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026.

e) Hoàn thiện chính sách của Luật Nhà ở (sửa đổi), trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2026. Rà soát, đề xuất cơ chế cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã được mua lại nhà ở thương mại, nhà ở xã hội với mục đích duy nhất là để cho thuê, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

g) Rà soát, đánh giá việc thực hiện Đề án xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội giai đoạn 2021 - 2030 để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh Đề án, bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng.

h) Rà soát kỹ lộ trình đầu tư nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường bộ cao tốc đã đầu tư theo quy mô phân kỳ theo thứ tự ưu tiên gắn với đánh giá hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách nhà nước; chủ động nghiên cứu cơ chế, chính sách phù hợp để huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2026.

i) Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; hoàn thành rà soát, ban hành Quy chuẩn đường sắt đô thị trong tháng 6 năm 2026.

k) Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông kết nối với Cảng hàng không quốc tế Long Thành; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông trọng điểm, các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy kết nối liên vùng và kết nối sân bay, bảo đảm phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, kết nối đa phương thức giữa sân bay với các phân khu, đô thị trung tâm của hai thành phố; phát huy hiệu quả đầu tư, khai thác Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ.

9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí tiếp tục tăng cường thông tin, truyền thông về các sự kiện lớn, các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, truyền thông chính sách, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số…

b) Thúc đẩy, đổi mới phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch nội địa và quốc tế; phát động phong trào xây dựng các sản phẩm du lịch mới, giá trị gia tăng cao, phát huy các thế mạnh nổi trội của Việt Nam về văn hóa, tài nguyên… Khai thác tối đa cơ hội trong những tháng cao điểm du lịch hè và Năm Du lịch Quốc gia - Gia Lai 2026.

c) Phối hợp với các địa phương tăng cường kiểm tra, rà soát các khu, điểm du lịch có tổ chức hoặc tự phát các loại hình du lịch mạo hiểm trải nghiệm, quản lý thị trường, giá cả các dịch vụ lưu trú, ăn uống, vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng điểm tiếp nhận trực tuyến (ứng dụng, trang web...) phản ánh, đóng góp của du khách đối với các hoạt động du lịch trên cả nước.

d) Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong hoạt động du lịch. Phối hợp với Bộ Công an phòng ngừa và phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ, dấu hiệu, đối tượng phức tạp về an ninh trật tự trong hoạt động du lịch. Phối hợp các bộ, cơ quan liên quan tăng cường quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động trong lĩnh vực du lịch tại Việt Nam.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao; Cổng Sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao theo quy định.

c) Đôn đốc đẩy nhanh quá trình thực hiện; tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển công nghệ chiến lược tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 02 tháng 7 năm 2026.

d) Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phục vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng môi trường đầu tư công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ, trong đó có việc giải quyết các vấn đề Hoa Kỳ nêu trong Báo cáo 301.

11. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục chủ động theo dõi, có phương án phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, nhất là dịch bệnh Ebola châu Phi, bệnh truyền nhiễm có số mắc cao trong mùa hè, thời tiết nắng nóng (sốt xuất huyết, tay chân miệng, viêm não…). Củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, chất lượng khám, chữa bệnh; xử lý hiệu quả tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập. Tăng cường công tác quản lý dược, bảo đảm an toàn thực phẩm.

b) Tập trung rà soát, hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu dự kiến trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI bảo đảm chất lượng, tiến độ, nhất là các dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số luật lĩnh vực y tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

c) Tiếp tục chủ động theo dõi, rà soát, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, bảo đảm hiệu quả, khả thi theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026.

d) Xây dựng, trình cấp thẩm quyền quy định về quản lý hệ thống phân phối thuốc, thiết bị y tế, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

đ) Khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2026 - 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2026.

e) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về hướng dẫn sắp xếp các cơ sở y tế, các trạm y tế cấp xã và tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế.

g) Khẩn trương hoàn thiện Đề án về bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 6 năm 2026.

12. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tập trung tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2026 và công tác chuẩn bị cho năm học 2026 - 2027; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương về phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên phục vụ vận hành các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền và vấn đề biên chế giáo viên, nhân viên trong quá trình sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục.

b) Hướng dẫn tổ chức các hoạt động hè, bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh, nhất là phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

c) Chủ động kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền bảo đảm tiến độ, chất lượng, hoàn thành 100 trường nội trú liên cấp biên giới khởi công trong năm 2025 trước ngày 30 tháng 8 năm 2026; kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, rà soát kỹ nhu cầu, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Khẩn trương hướng dẫn công tác tuyển sinh, xét tuyển nội trú, bán trú, bố trí giáo viên, cán bộ quản lý và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho các trường nội trú đưa vào sử dụng, đi vào hoạt động sau ngày 30 tháng 8 năm 2026 và phương án tổ chức, vận hành sau đầu tư.

đ) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục; hướng dẫn các địa phương rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường mầm non, phổ thông phù hợp quy mô dân số, quy hoạch đô thị, nông thôn trong tổng thể rà soát điều chỉnh quy hoạch tỉnh khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị của Chính phủ sơ kết 01 năm hoạt động của Chính phủ và chính quyền địa phương 02 cấp, hoàn thành trước ngày 07 tháng 6 năm 2026; tổ chức hội nghị trước ngày 25 tháng 6 năm 2026.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, hoàn hiện hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua. Trên cơ sở đó, hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

14. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Kiểm soát chặt chẽ, có ý kiến rõ ràng đối với đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ về việc điều chỉnh, bổ sung hoặc rút các dự án luật, pháp lệnh, nghị

quyết khỏi Chương trình lập pháp hằng năm. Tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan về các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp không thường lệ (dự kiến tổ chức vào cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8 năm 2026) và dự thảo văn bản của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến các dự án luật, nghị quyết đưa vào Chương trình Kỳ họp không thường lệ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong chiều ngày 08 tháng 6 năm 2026.

b) Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các bộ, cơ quan trong soạn thảo, ban hành, trình ban hành văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ nhất; tổng hợp tình hình xây dựng, ban hành, trình ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực và văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 520/TTg-PL ngày 15 tháng 5 năm 2026; cập nhật chính xác tiến độ chậm, nợ văn bản quy định chi tiết, nguyên nhân chậm, nợ của từng văn bản, trách nhiệm của các cơ quan và đề xuất giải pháp xử lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Kế hoạch thực hiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI theo yêu cầu tại Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

d) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh về nghiệp vụ tổng rà soát văn bản; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo những vấn đề vượt thẩm quyền (nếu có).

đ) Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Đề án thí điểm đánh giá, chấm điểm công tác cải cách thủ tục hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương trong tháng 6 năm 2026; tiếp tục tổ chức hiệu quả việc kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện 11 Nghị quyết của các bộ, cơ quan, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra trước ngày 05 tháng 7 năm 2026.

e) Chủ động triển khai xây dựng, phát triển Nền tảng số kiểm soát thủ tục hành chính; phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương trong xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính dựa trên thời gian thực, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về chuyển đổi số, giao dịch điện tử.

g) Bộ Tư pháp (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền) nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp, kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền theo đề nghị của Bộ Nội vụ tại văn bản số 4985/BNV-TCBC ngày 22 tháng 5 năm 2026.

h) Thực hiện tốt việc tham mưu tổ chức phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật.

i) Chủ trì, tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, các cơ quan liên quan của Quốc hội, xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Đô thị đặc biệt bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp gần nhất.

k) Chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ nghiên cứu, xây dựng báo cáo chuyên đề về tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2026.

15. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục nắm chắc tình hình xung đột quân sự tại một số quốc gia, khu vực, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên một số địa bàn; quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, các địa bàn trọng điểm và không gian mạng; kịp thời tham mưu xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; phối hợp bảo đảm an toàn các sự kiện chính trị, đối ngoại quan trọng của đất nước.

b) Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, các hoạt động phát triển kinh tế biển; kiên quyết, kiên trì, linh hoạt đấu tranh xua đuổi tàu nước ngoài xâm phạm vùng biển Việt Nam; ngăn chặn khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định. Phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh trật tự trên phạm vi cả nước; chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống. Đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo, diễn tập, đáp ứng điều kiện tác chiến mới; chủ động tham gia khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan tập trung triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả, bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ của Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ và công tác hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng theo quy định, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027).

16. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục làm tốt công tác dự báo, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu lãnh đạo Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, lợi ích quốc gia. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước. Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh trên các địa bàn, lĩnh vực, địa bàn chiến lược, trọng điểm.

b) Tập trung tấn công trấn áp tội phạm, triển khai thực hiện hiệu quả cao điểm đấu tranh, ngăn chặn và xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ; cao điểm đấu tranh, xử lý tội phạm liên quan đánh bạc, cá độ bóng đá trong thời gian diễn ra World Cup 2026; Tháng hành động phòng, chống ma túy và Ngày toàn dân phòng, chống ma túy năm 2026. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ. Tổ chức tiếp nhận các nhiệm vụ sau

khi Ủy ban an toàn giao thông quốc gia giải thể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng cháy, chữa cháy; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người dân.

c) Thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của các bộ, ngành, địa phương đến tháng 5 năm 2026, tập hợp, báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ; tham mưu tổ chức Hội nghị các bộ, ngành, địa phương trong tháng 6 năm 2026 về thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

17. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Chuẩn bị kỹ lưỡng, phục vụ hiệu quả đợt "cao điểm" ngoại giao cấp cao trong thời gian tới, trong đó có các hoạt động liên quan của Diễn đàn Tương lai ASEAN.

b) Chỉ đạo các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ quảng bá các sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam tại các sự kiện, các hoạt động ngoại giao kinh tế; nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao tính thiết thực, hiệu quả và giá trị lan tỏa của các Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài.

c) Tập trung triển khai các thỏa thuận giữa Việt Nam và Lãnh đạo cấp cao các nước trong thời gian qua, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể triển khai hiệu quả, thực chất cam kết của Lãnh đạo Chính phủ với các nước đối tác, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, đặc biệt với các đối tác lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, thực hiện định kỳ 3 tháng/lần báo cáo kết quả thực hiện.

d) Tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thỏa thuận quốc tế để trình Quốc hội khóa XVI tại Kỳ họp thứ 2.

18. Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

b) Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ hồ sơ Nghị định quy định tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Thực hiện tốt việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, không để sơ hở trong công tác quản lý và xử lý các vấn đề liên quan tôn giáo, không để các thế lực xấu lợi dụng vu cáo, xuyên tạc tình hình tự do tôn giáo, nhân quyền ở Việt Nam; giải quyết dứt điểm các vụ việc liên quan đến tôn giáo.

19. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo việc xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp (bao gồm 226 vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài vượt lên Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội và 210 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp về an ninh trật tự theo danh sách của Bộ Công an).

b) Sớm có kết luận thanh tra đối với các dự án khó khăn, vướng mắc để khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế. Trên cơ sở kết quả thanh tra, Thanh tra Chính phủ tổng hợp các dạng vi phạm, sai phạm điển hình, gửi các bộ, ngành, địa phương để lưu ý, rút kinh nghiệm trong quá trình điều hành.

c) Tập trung triển khai đầy đủ các quy định mới được ban hành về công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

20. Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Có hình thức hướng dẫn phù hợp đối với các bộ, cơ quan, địa phương về việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026, bảo đảm Quy chế thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hệ thống hành chính các cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan được giao chủ trì các dự án luật, nghị quyết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc tổ chức Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật trong tháng 6 hoặc tháng 7 năm 2026.

21. Về các Chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương của từng chương trình; phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì quản lý; gửi Bộ Tài chính phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 của từng chương trình cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo sớm giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được kéo dài sang năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2026; khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo của từng Chương trình, Cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo của từng Chương trình; nghiên cứu, thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình ở cấp xã tùy thuộc vào tình hình thực tế./.

Phụ lục III

DANH MỤC NHIỆM VỤ PHẢI HOÀN THÀNH TRONG THÁNG 6 VÀ QUÝ II NĂM 2026 THEO KẾT LUẬN SỐ 18-KL/TW

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì
A	**Nhiệm vụ thời hạn từ tháng 4 năm 2026 chuyển sang (tổng số: 02 nhiệm vụ)**	
1	Rà soát bổ sung và giao mục tiêu tăng trưởng trên từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ… cho các địa phương, tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước năm 2026 và giai đoạn 5 năm	Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương
2	Thể chế hoá đồng bộ cơ chế mua sắm công và Nhà nước đặt hàng doanh nghiệp tư nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế	Bộ Tài chính
B	**Nhiệm vụ thời hạn từ tháng 5 năm 2026 chuyển sang (tổng số: 02 nhiệm vụ)**	
3	Hoàn thiện phương án đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp có vốn nhà nước, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí	Bộ Tài chính
4	Hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện cơ chế tài chính, kinh phí cho phát triển công nghệ chiến lược, trọng tâm là các cơ chế đặc thù gắn với kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro có kiểm soát, cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất, đồng tài trợ công - tư, cơ chế sử dụng NSNN đặt hàng mua sắm	Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ
C	**Nhiệm vụ thời hạn quý II năm 2026 (tổng số: 36 nhiệm vụ)**	
5	Rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, tháo gỡ triệt để các vướng mắc cho chính quyền địa phương 2 cấp	Bộ Nội vụ
6	Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng "2 con số"	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương
7	Rà soát, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo	Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan, địa phương

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì
10	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án hạ tầng	Các bộ, cơ quan, địa phương
11	Thiết lập cơ chế và xây dựng tiêu chí kiểm soát tiến độ triển khai dự án sử dụng đất đô thị và công nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; có chế tài và cơ chế tài chính xử lý đất bỏ hoang, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, cơ quan, địa phương
12	Hoàn thiện pháp luật để xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương
13	Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực theo hướng thống nhất, đồng bộ, hiện đại, hài hoà với các tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp điều kiện thực tiễn	Các Bộ: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, các bộ, cơ quan
14	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương) và phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp	Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan, địa phương
15	Đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính, bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý	Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan
16	Hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho phát triển điện gió ngoài khơi, LNG	Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường
17	Xây dựng, triển khai các giải pháp đột phá, đồng bộ để thu hút khách du lịch quốc tế thông qua công tác xúc tiến du lịch, thí điểm miễn thị thực dài hạn, cấp thị thực nhập cảnh nhiều lần và các chính sách khác	Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại giao, Đảng uỷ Công an Trung ương
18	Hoàn thành nghiên cứu để đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa theo hướng chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang quy định linh hoạt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả nhưng phải quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi, tránh áp dụng tuỳ tiện, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
19	Đề xuất chương trình "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam" gắn với yêu cầu nâng cấp các ngành sản xuất	Bộ Công Thương

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì
20	Xây dựng và triển khai đề án tiếp tục hiện đại hoá hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
21	Xây dựng và triển khai Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045	Bộ Tài chính
22	Ban hành chính sách vượt trội thu hút các quỹ đầu tư quốc tế và phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư	Bộ Tài chính
23	Phát triển tín chỉ các bon và tài sản kỹ thuật số	Bộ Tài chính
24	Tập trung đánh giá, tái cơ cấu toàn diện mô hình hoạt động của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tiến tới thành lập Quỹ đầu tư quốc gia	Bộ Tài chính
25	Ban hành các văn bản triển khai các luật, nghị quyết liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan
26	Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, nhất là nông nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ	Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, cơ quan
27	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu các bộ, ngành, địa phương kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia, có cơ chế chia sẻ dữ liệu khu vực công cho khu vực tư	Các Bộ, cơ quan, địa phương
28	Xây dựng và vận hành thị trường dữ liệu; ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong các ngành, lĩnh vực	Các bộ, cơ quan, địa phương
29	Tăng tỉ trọng chi phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao, công nghệ lõi trong tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Khoa học và Công nghệ
30	Ban hành bộ tiêu chuẩn về công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và sản phẩm công nghệ chiến lược	Bộ Khoa học và Công nghệ
31	Chuyển trọng tâm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ đầu vào sang hỗ trợ theo kết quả đầu ra; tiếp tục rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội về thủ tục, điều kiện kinh doanh, thuế (nhất là thuế đối với các sản phẩm được thương mại hoá), chi phí thuê đất,... đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, các bộ, cơ quan

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì
32	Tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp, chuyển đến	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương
33	Xây dựng Đề án phát triển 5 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hoá	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
34	Đề án phát triển thương hiệu quốc gia về du lịch trên nền tảng văn hoá trong kỷ nguyên mới	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
35	Bộ Chỉ số văn hoá quốc gia; Bộ chỉ số thống kê đóng góp của các ngành công nghiệp văn hoá đối với phát triển kinh tế	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
36	Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hoá, nghệ thuật trong hệ thống dữ liệu các bộ, ngành	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
37	Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội	Bộ Giáo dục và Đào tạo
38	Chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề; triển khai đào tạo, tái đào tạo quy mô cấp quốc gia nguồn nhân lực trong các lĩnh vực ưu tiên, chiến lược	Bộ Giáo dục và Đào tạo
39	Rà soát, điều chỉnh và xây dựng chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; khuyến khích hình thành nhóm các chuyên gia đầu ngành, nhóm nghiên cứu mạnh và tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, chương trình công nghệ trọng điểm và hợp tác quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo
40	Hoàn thiện pháp luật về quản lý đất hiếm; xây dựng Chiến lược quốc gia về đất hiếm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục IV

DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT ĐÃ CÓ HIỆU LỰC CHẬM BAN HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Bảng 1: Danh mục văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực chậm ban hành

TÊN LUẬT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC CỦA LUẬT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN PHẢI BAN HÀNH	TIẾN ĐỘ SOẠN THẢO
I. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ***02 văn bản (01 nghị định, 01 quyết định) quy định chi tiết 01 luật có hiệu lực từ 01/3/2026***				
Luật Trí tuệ nhân tạo	01/3/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. Nghị định quy định về Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia	**Đã trình** - Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ lần 3 tại 100/TTr-BKHCN ngày 21/5/2026
		Bộ Khoa học và Công nghệ	2. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao (khoản 4 Điều 13)	**Đã thẩm định** - Đã tổ chức thẩm định ngày 20/5/2026. Chưa có báo cáo thẩm định - PTTgCP Hồ Quốc Dũng đã có ý kiến chỉ đạo Bộ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình CP (Văn bản số 4572/VPCP-CĐS ngày 18/5/2026)
II. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ***03 nghị định quy định chi tiết 02 luật, nghị quyết có hiệu lực từ 01/01/2026***				
Luật Nhà giáo	01/01/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3. Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo (khoản 4 Điều 23, khoản 4 Điều 24, khoản 4 Điều 25)	**Đã trình** - Tờ trình số 400/TTr-BGDĐT ngày 13/3/2026; PTTg Phạm Thị Thanh Trà chỉ đạo sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến về Đề án cải cách tiền lương, Bộ GDĐT hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ (TB số 218/TB-VPCP ngày 29/4/2026).

Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	01/01/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo	4. Nghị định quy định cơ chế tài chính, chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian và tự chủ đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp (khoản 2, khoản 3 Điều 37 của Luật Giáo dục nghề nghiệp; khoản 4 Điều 14, khoản 3 Điều 38, khoản 4 Điều 41 Luật Giáo dục Đại học; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo)	**Đã thẩm định** (Văn bản đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu cho lùi thời hạn trình sang ngày 30/5/2026 theo Công văn số 4165/VPCP-KGVX ngày 08/5/2026. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định, báo cáo thẩm định số 284/BCTĐ-BTP ngày 30/5/2026)
		Bộ Giáo dục và Đào tạo	5. Nghị định quy định về việc miễn phí sách giáo khoa giáo dục phổ thông và lộ trình để miễn học phí, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (điểm b khoản 1 Điều 32 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo)	**Đã trình** - Đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 891/TTr-BGDĐT ngày 26/5/2026; - VPCP đang xử lý hồ sơ, hoàn thiện phiếu trình PTTgCP.
III. BỘ TÀI CHÍNH: ***02 nghị định quy định chi tiết 02 luật, nghị quyết***				
1. Văn bản có hiệu lực trước 01/01/2026: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 nghị quyết***				
Nghị quyết số 259/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng	12/12/2025	Bộ Tài chính	6. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế, chính sách đặc thù về quy hoạch, đầu tư, tài chính, thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, xuất nhập khẩu, thủ tục hành chính đối với dự án xây dựng khu đô thị lấn biển (Điểm i khoản 5 Điều 1)	**Đã trình** (Tờ trình số 198/TTr-BTC ngày 31/3/2026). Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị định (Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 285/PLYK/2026 ngày 16/4/2026). Bộ Tài chính đã làm việc với thành phố Đà Nẵng (sáng ngày 08/5/2026), hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ gồm (Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến TVCP, dự thảo Tờ trình của Chính phủ báo

				cáo UBTVQH, dự thảo Nghị định, dự thảo Nghị quyết của UBTVQH) để báo cáo Chính phủ, TTCP gửi xin ý kiến UBTVQH trước khi Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định. Bộ Tài chính đã làm việc với TP Đà Nẵng (sáng ngày 08/5/2026). Theo đó, đã có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến TVCP (BC số 367/BC-BTC ngày 21/5/2026).
2. Văn bản có hiệu lực từ 01/01/2026: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 luật***				
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/01/2025 (Nội dung khoản 3, 9 Điều 1 và khoản 2 Điều 10 có hiệu lực từ 01/01/2026)	Bộ Tài chính	7. Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (thay thế các Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP) (Khoản 3 và khoản 9 Điều 1, khoản 2 Điều 10)	**Đã trình** (Bộ có Tờ trình số 227/TTr-BTC ngày 14/4/2026 trình CP) Thực hiện kết luận cuộc họp của PTTg Nguyễn Văn Thắng tại Thông báo 227/TB-VPCP ngày 04/5/2026 của VPCP, Bộ đã có Tờ trình số 280/TTr-BTC ngày 13/5/2026 trình CP. Ngày 18/5/2026, VPCP đã tổ chức lấy ý kiến TVCP về Nghị định này.
IV. BỘ NỘI VỤ: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 luật có hiệu lực trước 01/01/2026***				
Bộ Luật Lao động năm 2019, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Luật Việc làm năm 2025, Luật Công đoàn năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật MTTQVN, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025	01/7/2025	Bộ Nội vụ	8. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Khoản 2 Điều 36)	**Đã trình** Bộ Nội vụ có Tờ trình số 5156/TTr-BNV ngày 27/5/2026.

V. BỘ NGOẠI GIAO: ***02 nghị định quy định chi tiết 01 nghị quyết có hiệu lực từ 01/01/2026***				
Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	01/01/2026	Bộ Ngoại giao	9. Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực quy định tại Nghị quyết số 250/2025/QH15 (Điều 19, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24)	**Đã trình** Ngày 20/5/2026, Bộ đã có công văn số 3736/BNG-TCCB gửi VPCP đề nghị trình CP xem xét, ban hành Nghị định. Đang lấy lại ý kiến TVCP
		Bộ Ngoại giao	10. Nghị định quy định chi tiết một số điều về thúc đẩy tham gia tổ chức, diễn đàn, mạng lưới hợp tác; hội nhập quốc tế của địa phương; khoán chi nghiên cứu phục vụ hội nhập quốc tế và một số cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 (khoản 4 Điều 5, Điều 8, Điều 11, khoản 2 Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 20) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo nội dung quy định chi tiết Điều 11 và Bộ Công an chủ trì soạn thảo nội dung quy định chi tiết Điều 17 gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp	**Đã trình** - Tờ trình 2094/TTr-BNG ngày 27/3/2026. Ngày 11/5/2026, Bộ Ngoại giao đã có Báo cáo số 3449/BC-BNG-LPQT về thống nhất ý kiến thành viên Chính phủ thống nhất nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ đối với Nghị định. - VPCP đã phát hành Phiếu ý kiến số 437/PLYK/2026 ngày 28/5/2026.
VI. BỘ CÔNG THƯƠNG: ***02 nghị định quy định chi tiết 02 nghị quyết***				
1. Văn bản có hiệu lực từ 01/01/2026: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 nghị quyết***				
Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	01/01/2026	Bộ Công Thương	11. Nghị định quy định chi tiết khoản 2 Điều 9, Điều 13	**Đã trình** (Tờ trình lần 3 số 3528/TTr-BCT ngày 19/5/2026)
2. Văn bản có hiệu lực từ 01/3/2026: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 nghị quyết***				
Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030	01/3/2026	Bộ Công Thương	12. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng giai đoạn 2026 - 2030 (Khoản 7 Điều 4, khoản 2	**Đã trình** (Tờ trình số 1776/TTr-BCT ngày 18/3/2026). Đang lấy ý kiến TVCP (Phiếu lấy ý kiến TVCP số 337/PLYK/2026 ngày 29/4/2026)

			Điều 10, khoản 5 Điều 11, khoản 5 Điều 12)	
VII. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ***02 nghị định quy định chi tiết 02 luật***				
1. Văn bản có hiệu lực từ 01/3/2026: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 luật***				
Luật Phục hồi, phá sản	01/3/2026	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	13. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phục hồi, phá sản về xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã, thanh toán hoặc bù trừ có lợi, tạm đình chỉ, đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực, bù trừ nghĩa vụ trường hợp pháp luật có quy định khác (khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 40, điểm c khoản 1 Điều 49, khoản 1 Điều 53)	**Đã trình** (Tờ trình số 70/TTr-NHNN ngày 29/4/2026). Ngày 18/5/2026, Văn phòng Chính phủ có Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ số 407/PLYK/2026 về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phục hồi, phá sản về các trường hợp không áp dụng đối với hợp đồng phái sinh có điều khoản về thanh toán ròng.
2. Văn bản có hiệu lực từ 01/5/2026: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 luật***				
Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi)	01/5/2026	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	14. Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý đầu tư vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi (khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 31; khoản 3 Điều 31) (Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo nội dung quy định chi tiết khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 31; khoản 3 Điều 31 gửi Ngân hàng nhà nước để tổng hợp)	**Đã trình** Ngày 19/5/2026, NHNN đã có Tờ trình số 81/TTr-NHNN báo cáo Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định, trong đó, NHNN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành Nghị định.
VIII. BỘ Y TẾ: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 nghị quyết có hiệu lực từ 01/01/2026***				
Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	01/01/2026	Bộ Y tế	15. Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế (khoản 4 Điều 3)	**Đã trình** - VPCP đã có công văn số 13010/VPCP-KHTH ngày 31/12/2025 về việc đồng ý điều chỉnh nhiệm vụ, xây dựng dự thảo Nghị định này sang Quý II/2026
IX. BỘ TƯ PHÁP: ***01 nghị định quy định chi tiết 01 luật có hiệu lực từ ngày 01/5/2026***				

Nghị quyết số 20/2026/QH16 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	01/5/2026	Bộ Tư pháp	16. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (khoản 4 Điều 7, khoản 5 Điều 9, Điều 13, Điều 14, Điều 17 và Điều 18 của Nghị quyết)	**Đang soạn thảo** (Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3591/BTP-PLQT&GQTCĐTQT ngày 26/5/2026 gửi Bộ Tài chính kèm phần dự thảo Nghị định quy định chi tiết do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, đề nghị Bộ Tài chính gửi phần nội dung do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng trước ngày 05/6/2026. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã có Giấy mời số 683/GM-BTP ngày 28/5/2026 gửi 03 đơn vị Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính - Kinh tế ngành, Cục Đầu tư nước ngoài) đề nghị cử đại diện tham dự cuộc họp chiều ngày 01/6/2026 về hoàn thiện dự thảo Nghị định)

Bảng 2: Danh sách Bộ, cơ quan còn văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực chậm ban hành

STT	BỘ CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	SỐ LƯỢNG VĂN BẢN NỢ	ĐÃ TRÌNH	CHƯA TRÌNH
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	03	2	01
2	Bộ Tài chính	02	2	
3	Bộ Công Thương	02	2	
4	Bộ Ngoại giao	02	2	
5	Bộ Nội vụ	01	01	
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	02	01	01
7	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	02	02	
8	Bộ Y tế	01		01
9	Bộ Tư pháp	01		01
TỔNG SỐ		**16**	**12**	**04**

Phụ lục V

DANH MỤC NHIỆM VỤ VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI HOÀN THÀNH TRONG THÁNG 6, QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

I. NHIỆM VỤ CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI HOÀN THÀNH TRONG THÁNG 6 VÀ QUÝ II NĂM 2026[1]

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Xác định cụ thể phương án xử lý đối với các vướng mắc, điểm nghẽn, rào cản về quy định pháp luật về KHCN, ĐMST, CĐS, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2026	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan liên quan	Trong quý II năm 2026
2	Rà soát, nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025) về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
3	Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, nghiệm thu theo kết quả đầu ra đối với sản phẩm KHCN, ĐMST, CĐS, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
4	Chủ động rà soát, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế định giá, mua sắm, thuê dịch vụ, hướng dẫn lập dự toán, quản lý chi đối với các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CĐS, nhất là đối với CNCL, công nghệ bản sao số và hệ thống truy xuất nguồn gốc, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
5	Tổng hợp, đánh giá, xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan	Trước ngày 15/6/2026

[1] Giao tại Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
6	Khẩn trương hoàn thành dự án xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được giao; tập trung phân loại, ưu tiên làm trước các dữ liệu liên quan đến giải quyết TTHC, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Các bộ: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Nội vụ, Công an, Thanh tra Chính phủ	Không nêu cụ thể trong Thông báo	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
7	Giao một đầu mối thống nhất về chuyển đổi số chịu trách nhiệm quản lý, điều phối hạ tầng số, nền tảng số, CSDL, kết nối, chia sẻ và bảo đảm an ninh dữ liệu, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Không nêu cụ thể trong Thông báo	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
8	Rà soát, đánh giá và kiến nghị lựa chọn phương án cấp điện phù hợp đối với 410 thôn, bản chưa có điện, hoàn thành trong quý II năm 2026	Bộ Công Thương	EVN phối hợp với các địa phương	Hoàn thành trong quý II năm 2026
9	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường xác định nhiệm vụ CNCL, bài toán lớn, theo chức năng, nhiệm vụ tiềm năng, lợi thế của từng bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
10	Rà soát, đề xuất đầu tư nâng cấp ngay, khai thác hiệu quả, liên thông các phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ CNCL, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
11	Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực nội địa hóa, giảm phụ thuộc vào khu vực FDI, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là ở khâu thiết kế, tiêu chuẩn, công nghệ lõi và thị trường, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Công Thương	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
12	Định hướng phát triển sản phẩm CNCL trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, tập trung vào công nghệ sinh học, giống cây, giống con, dược liệu, thủy sản, công nghệ biển, nông nghiệp thông minh, chế biến sâu, truy xuất nguồn gốc, quản lý đất đai hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
13	Xây dựng danh mục phát triển sản phẩm đối với vắc-xin thế hệ mới sử dụng cho phòng bệnh, chữa bệnh cho người, công nghệ tế bào phục vụ	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	điều trị cá thể bệnh mãn tính và bệnh nan y, công nghệ in 3D trong y tế, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026			
14	Xây dựng danh mục phát triển sản phẩm trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, đô thị thông minh, giao thông thông minh, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Xây dựng	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
15	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học xây dựng danh mục sản phẩm nghiên cứu khả thi, sẵn sàng chuyển giao, thương mại hóa để công bố rộng rãi, kết nối với nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
16	Triển khai tích hợp hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành với Cổng DVC quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thiện hệ thống điều phối giải quyết TTHC là một cấu phần của Cổng DVC quốc gia để bảo đảm thống nhất giao diện dùng chung, tạo thuận lợi cho tiếp nhận, giải quyết TTHC, hoàn thành trong quý II năm 2026	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong quý II năm 2026
17	Rà soát, đề xuất sửa đổi, đơn giản hóa quy trình lập dự toán, thẩm định, phân bổ, giải ngân kinh phí cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CĐS; hướng dẫn thống nhất cơ chế quản lý đầu tư, duy trì vận hành hệ thống và CSDL, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Trước ngày 10 tháng 6 năm 2026
18	Rà soát tổng thể các quy định liên quan đến quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển KHCN, đề xuất phương án xử lý, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
19	Khẩn trương nghiên cứu, ban hành hướng dẫn về quy trình lập dự toán, thanh quyết toán, giải ngân, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026
20	Tổ chức làm việc cụ thể với các địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn xác định đúng tiềm năng, thế mạnh; hỗ trợ quá trình xác định nhiệm vụ, nguồn vốn đầu tư, nghiên cứu, phát triển sản phẩm đặc thù, sản phẩm CNCL của từng địa phương và quá trình quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026	Các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực phụ trách	Các bộ, ngành liên quan; các địa phương	Hoàn thành trong tháng 6 năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
21	Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm các nhiệm vụ quá hạn; tập trung rà soát, tháo gỡ điểm nghẽn cho các nhiệm vụ trọng tâm; hoàn thành đợt kiểm tra trong tháng 5 năm 2026, báo cáo kết quả trước ngày 05 tháng 6 năm 2026	Các Tổ công tác, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo của Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả trước ngày 05 tháng 6 năm 2026
22	Rà soát, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành đối với các loại hình doanh nghiệp hoạt động dựa trên kết quả khoa học công nghệ đã được pháp luật quy định, chính sách hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động dựa trên công nghệ nội địa đang nắm giữ công nghệ lõi; nghiên cứu tiêu chí nhân lực công nghệ chất lượng cao để có cơ sở thực hiện chính sách ưu đãi theo quy định.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Tháng 6/2026
23	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc biệt, đặc thù, vượt trội để triển khai Luật Công nghệ cao (trong đó có công nghệ chiến lược), tháo gỡ điểm nghẽn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thúc đẩy cơ chế phối hợp "3 Nhà".	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026
24	Nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền phương án chia sẻ kho dữ liệu quốc gia cho doanh nghiệp công nghệ trong nước để tạo điều kiện phát triển nền tảng, dịch vụ số.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương	Tháng 6/2026
25	Rà soát, có phương án nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, trong đó tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, hạ tầng phục vụ hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026
26	Rà soát tổng thể kiến trúc dữ liệu, nền tảng số dùng chung, xác định rõ dữ liệu chủ, dữ liệu gốc để khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, trùng lặp và quá tải phần mềm tại cấp cơ sở.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công an đôn đốc, hướng dẫn	Tháng 6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
27	Trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2025, khẩn trương chỉ đạo rà soát, phân tích kết quả thực hiện cải cách hành chính, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ; triển khai các biện pháp khắc phục tồn tại hạn chế để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026
28	Hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quy định, hướng dẫn cơ chế chi cụ thể của từng ngành, lĩnh vực đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm thử nghiệm và rà soát quy định liên quan đến Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026

II. NHIỆM VỤ QUÁ HẠN[2]

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
1	Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hoá vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	31/07/2025	Hà Nội
2	Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) rà soát, hoàn chỉnh Dự án Đầu tư Khu lưu trú cho chuyên gia tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, bảo đảm khởi công dự án trong quý III/2025 theo nhiệm vụ được giao tại Thông báo kết luận số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025	Thông báo số 42-TB/TGV ngày 22/8/2025	30/09/2025	Bộ Tài chính

[2] Theo Phụ lục 2 Báo cáo số 1147/BC-BCA-VPB ngày 02 tháng 6 năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
3	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (9) Mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06	Nghị quyết số 71/NQ-CP	30/11/2025	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
4	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết phát triển Công dân số.	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	31/01/2026	Bộ Công an
5	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết triển khai Nền tảng đấu giá tài sản theo hình thức trực tuyến, ứng dụng hiệu quả nền tảng định danh và xác thực điện tử.	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	31/01/2026	Bộ Công an
6	Rà soát, nghiên cứu tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) theo ngành, lĩnh vực.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	31/03/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	31/03/2026	Lào Cai
8	Theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng đề án về phát triển mã hoá kháng lượng tử và khuyến khích việc xã hội hoá hoạt động nghiên cứu, phát triển ứng dụng mật mã dân sự.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	31/03/2026	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng
9	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	31/03/2026	Quảng Ninh
10	Trình Chính phủ Nghị định quy định về cơ chế đột phá phát triển cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/03/2026	Bộ Công an
11	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/03/2026	Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo,

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
				Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thanh tra Chính phủ; các địa phương: Cao Bằng, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Hà Nội
12	Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đăng ký, xây dựng lộ trình và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/03/2026	Bộ Tư pháp, Nghệ An, Hà Nội
13	Nghiên cứu xây dựng, triển khai nền tảng chuỗi khối quốc gia do Việt Nam làm chủ công nghệ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/03/2026	Bộ Công an
14	Xây dựng Kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/03/2026	Bộ Công an
15	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	31/03/2026	Bộ Công an
16	Xây dựng học liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, dịch vụ công, thủ tục hành chính phục vụ 04 đối tượng: quản trị công, cán bộ thực hiện và người dân, doanh nghiệp gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/03/2026	Bộ Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
17	Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 của Văn phòng Chính phủ	31/03/2026	Bộ Nội vụ
18	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/03/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hưng Yên, Lâm Đồng, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Hà Nội
19	Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo	Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 của VPCP	30/04/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo
20	Các bộ, ngành khẩn trương nghiên cứu các đánh giá của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về 25 dịch vụ công trực tuyến có lưu lượng sử dụng nhiều nhất (tài liệu gửi kèm theo); rà soát, sửa đổi, bổ sung ngay các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn để tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục hành chính, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu… để triển khai toàn quốc	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ	30/04/2026	Bộ Y tế
21	Chỉ đạo hoàn thành việc công bố, tái cấu trúc quy trình đối với 324 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo danh mục ban hành kèm theo Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025, bảo đảm chuẩn hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công	Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026 của VPCP	30/04/2026	Bộ Ngoại giao
22	Các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương hoàn thành công bố, công khai TTHC tại các Nghị quyết của Chính phủ; ban hành ngay theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện, bảo đảm	Thông báo số 246/TB-VPCP	20/05/2026	Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
	đồng bộ, thống nhất; Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các phương án phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ để thực thi	ngày 12/5/2026 của VPCP		
23	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ rà soát toàn bộ các nhiệm vụ quá hạn (trong Phụ lục I Thông báo số 246/TB-VPCP), xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và lộ trình đề hoàn thành; đối với các nhiệm vụ liên ngành, phức tạp, chưa có tiền lệ, bộ, cơ quan chủ trì có đánh giá, đề xuất điều chỉnh thời hạn phù hợp và xác định rõ trách nhiệm thực thi, không để chậm muộn, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ trước ngày 20/5/2026	Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026 của VPCP	20/05/2026	Các Bộ: Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế; địa phương: Đồng Nai, Đồng Tháp, Hưng Yên, Lào Cai, Quảng Ngãi, Sơn La, Hà Nội
24	Triển khai chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động tới an sinh và phúc lợi của người dân như: y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/3/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	31/12/2025	EVN
26	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	31/12/2025	Bộ Y tế
27	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	31/12/2025	Bộ Y tế
28	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ	Nghị quyết số 71/NQ-CP	31/5/2025	Bộ Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
	liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ			
29	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Nghị quyết số 71/NQ-CP	30/9/2025	Hà Nội
30	Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ tạo lập dữ liệu để đề xuất hợp nhất/tách/xây dựng thêm các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	31/3/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 liên quan đến phát triển kinh tế đêm;	Nghị quyết số 71/NQ-CP	30/9/2025	Hà Nội
32	Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các văn bản pháp luật tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng, hoàn thành chậm nhất trong quý I/2026	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	30/4/2026	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33	Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	31/3/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34	Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật	Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025	31/12/2025	Cao Bằng
35	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huy động mọi nguồn lực để khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	30/4/2026	Sơn La, Quảng Ngãi, các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Nội vụ

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
36	Các hãng hàng không chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trong việc triển khai giải pháp quản lý đặt vé và làm thủ tục trực tuyến của các hãng hàng không trên Nền tảng giao thông tập trung trên cơ sở tích hợp nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	31/12/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), các hãng hàng không
37	Các hãng hàng không chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) có cơ chế cụ thể, hiệu quả để khuyến khích người dân thực hiện thủ tục toàn trình (mua vé, làm thủ tục, kiểm tra an ninh, lên tàu bay) thông qua giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học khi lên tàu bay.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	31/12/2025	ACV và các hãng hàng không
38	Khẩn trương đầu tư thiết bị, hạ tầng, bố trí tại các Cảng hàng không bảo đảm lộ trình theo Kế hoạch phối hợp số 380/KHPH-BCA-BXD-BTC giữa 03 bộ: Công an, Tài chính, Xây dựng ngày 24/6/2025 về việc triển khai giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	31/12/2025	ACV và các hãng hàng không
39	Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan liên quan xây dựng lộ trình triển khai, phân loại rõ các CSDL phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết TTHC và phục vụ tổng hợp, thống kê; xác định dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, dữ liệu tham chiếu và xây dựng từ điển dữ liệu theo ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	31/3/2026	Bộ Nội vụ
40	Các bộ, cơ quan chủ quản các nền tảng số khẩn trương ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện các nền tảng số theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, 16/3/2026	31/3/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
41	Khẩn trương xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng hoặc hệ thống thông tin phục vụ số hoá, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong xây dựng các CSDL được giao nhưng chưa hoàn thành, bảo đảm các yêu cầu: (i) Vận hành xuyên suốt từ Trung ương tới địa phương; (ii) Có khả năng	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025	31/12/2025	Cao Bằng

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Thời hạn	Cơ quan đang thực hiện quá hạn
	kết nối với các nền tảng, hệ thống khác trong hệ thống chính trị; (iii) Tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung và Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo.			
42	Kiện toàn tiểu ban chỉ đạo an ninh mạng tại các Bộ, ngành, địa phương.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	28/2/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
43	Theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn (về kinh tế số tại Điểm c, Mục 3.2, Phần II, Chương trình 02).	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	31/3/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
44	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	31/3/2026	Lào Cai
45	Thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu).	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	30/4/2026	Quảng Ngãi, Bộ Nội vụ, Sơn La
46	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	30/4/2026	Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Sơn La, Quảng Ngãi
47	Tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	30/4/2026	Sơn La, Quảng Ngãi; các Bộ: Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ.